

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW; Chương trình hành động số 88-CTr/TU); UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động số 88-CTr/TU đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các cấp, các ngành, bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện trong việc tổ chức triển khai thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của cấp, ngành mình, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu đến năm 2030

Triển khai việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế

biển, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường cơ sở vật chất, tài chính, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, kinh doanh tăng 50%.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Tiếp nhận và làm chủ các công nghệ sinh học chủ yếu; hình thành và phát triển ngành công nghiệp sinh học, tạo ra nhiều sản phẩm đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh; đưa Lạng Sơn trở thành tỉnh có khả năng sản xuất và cung ứng các sản phẩm công nghệ sinh học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học; tiến tới phấn đấu đưa tỉnh Lạng Sơn trở thành tỉnh có nền công nghệ sinh học phát triển và có đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong tình hình mới**

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động số 88-CTr/TU, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tới các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình số 88-CTr/TU cần được tiến hành với quy mô sâu rộng, với nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú và phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng. Chú trọng truyền thông về các thành tựu công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu để chủ động khai thác phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chia sẻ thông tin về các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến về công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

Kịp thời cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động số 88-CTr/TU, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học với các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực. Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong tình hình mới; phát triển công nghệ sinh học là xu thế của thế giới; là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng

trường, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học thông minh, hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

## **2. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách và tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**

Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có và cập nhật kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương. Thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Có chính sách huy động nguồn lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao, quy mô lớn trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh; tăng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước, khuyến khích thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; khuyến khích đầu tư kinh phí từ ngân sách đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới để tận dụng tiềm năng phát triển công nghệ sinh học của vùng; đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ sinh học.

Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, cơ chế liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống gắn với công tác nghiên cứu. Phối hợp triển khai, quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực. Hỗ trợ hình thành các nhóm, doanh nghiệp khởi nghiệp (Startup) của tỉnh trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế tại chỗ của tỉnh cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

## **3. Tập trung phát triển, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; hình thành và phát triển ngành công nghiệp sinh học, tạo ra nhiều sản phẩm đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh**

Đẩy mạnh công tác tuyển chọn, đặt hàng các đề tài, dự án ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai các đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực như sau:

### **3.1. Lĩnh vực nông nghiệp:**

*Trồng trọt:* chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học để chọn lọc và phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu, bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Nghiên cứu xây dựng các mô hình theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

Nghiên cứu bảo tồn, khai thác, phát triển các giống cây trồng chủ lực của tỉnh (hồi, na, thạch, quýt, thông, hồng, sớ,...), các giống cây đặc sản (mắc mật, chanh rừng, gừng núi đá, rau đặc sản,...) và các loại cây rau, hoa quả ôn đới phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

*Chăn nuôi:* nghiên cứu bảo tồn, khai thác, phát triển các giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế như gà sáu ngón, vịt cổ xanh, cá mớ, cá bông,... lai tạo, phát triển sản xuất các giống vật nuôi nhập nội như trâu, bò, lợn, các giống cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi,...).

*Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng, vật nuôi:* Nghiên cứu sử dụng các vắc xin và chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, dịch bệnh xuyên biên giới, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý, hiếm.

Nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp tập trung vào sản xuất chế phẩm vi sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, các chế phẩm sinh học phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng, vật nuôi.

*Trong bảo quản và chế biến:* nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến các sản phẩm, cụ thể: bảo quản sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông sản, lâm sản, dược liệu; bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn kết hợp phương pháp truyền thống với ứng dụng công nghệ sinh học.

*Trong xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:* hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế trong công nghệ sinh học có giá trị cao, ứng dụng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh.

### **3.2. Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ:**

Ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật, phương pháp khí canh, thủy canh trong sản xuất giống cây trồng sạch bệnh, chất lượng cao.

Ứng dụng công nghệ sinh học để thực hiện các biện pháp thâm canh bền vững, công nghệ sản xuất sạch, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng vườn

ươm ứng dụng công nghệ cao nhằm chủ động đáp ứng nhu cầu giống tốt trồng rừng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn.

### **3.3. Lĩnh vực môi trường:**

Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế rừng.

Nghiên cứu các chế phẩm xử lý môi trường trong chăn nuôi, xử lý nước thải, rác thải.

**3.4. Lĩnh vực y dược:** nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh: sản xuất giống cây dược liệu bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật; phân lập các chủng nấm dược liệu, chủng vi sinh được phân bố trong tự nhiên và có tiềm năng nuôi trồng, khai thác phục vụ sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

**3.5. Lĩnh vực an ninh quốc phòng:** tăng cường ứng dụng các sản phẩm sinh học phục vụ công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng. Chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học, sự cố, dịch bệnh; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

## **4. Xây dựng nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học**

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế, môi trường. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn; tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh.

Xây dựng cơ sở vật chất từng bước đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi; trong phòng chống dịch bệnh ở người; bảo vệ thực vật; chăn nuôi - thú y; xử lý môi trường; thực phẩm chức năng; bảo quản, chế biến thực phẩm... phù hợp với thực tiễn sản xuất của tỉnh. Hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học; tập trung đầu tư cho các trung tâm đánh giá, kiểm định; trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; các trung tâm kiểm soát dịch bệnh, các cơ sở y tế, các đơn vị có chức năng đảm bảo an ninh sinh học, ứng phó sự cố môi trường.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá thiết bị sản xuất. Khuyến khích các doanh

ng nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực, có sự tham gia hoạt động mạnh mẽ, đầu tư của xã hội, của doanh nghiệp từng bước xã hội hóa hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo, nhất là trong trường học và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

### **5. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học**

Tăng cường hợp tác quốc tế để nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học với các nước có trình độ công nghệ sinh học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, trong đó tập trung vào các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc... trên các lĩnh vực: đảm bảo an ninh, sản xuất nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường, chế biến thực phẩm.

Xây dựng các mô hình hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển. Có chính sách hỗ trợ mua, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sinh học vào sản xuất phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao. Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước về công nghệ sinh học.

Tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học, gắn kết hợp tác về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn sinh học đối với các sản phẩm ứng dụng và sản phẩm công nghệ sinh học đáp ứng các yêu cầu cam kết và quy định.

Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học công nghệ trong nước để triển khai các nhiệm vụ về nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng những thành tựu của công nghệ sinh học vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu.

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học thực hiện các thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng thời, triển khai các chương trình, chính sách phát triển khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, kinh doanh.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung, cơ chế chính sách phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh. Phát triển vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững có gắn quá trình ứng dụng các công nghệ sinh học trong nông nghiệp tập trung đảm bảo theo tiêu chuẩn, chất lượng.

## **3. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược; thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

## **5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, phát triển thị trường.

## **6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Xây dựng tiềm lực và ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lĩnh vực an ninh quốc phòng; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học

trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; ứng phó và phản ứng nhanh đối với vũ khí sinh học; ứng phó sự cố, dịch bệnh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực an ninh quốc phòng.

### **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học lồng ghép trong kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học để đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp sinh học.

### **9. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng nguồn ngân sách tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến kết quả phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của người dân.

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung tại Kế hoạch nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

### **11. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng dạy kỹ năng thí nghiệm, thực hành, đẩy mạnh giáo dục Stem trong các trường phổ thông; đầu tư trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm sinh học ở các cơ sở giáo dục phục vụ việc học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

### **12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Thường xuyên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp đối với nguồn nhân lực phục vụ công nghệ sinh học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học.

### **13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn**

Thường xuyên phổ biến, giới thiệu về các kiến thức, thành tựu, kết quả nổi bật về công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

### **14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân tham gia phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia đề xuất cơ chế chính sách, đóng góp ý kiến và giám sát thực hiện các chính sách pháp luật trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

### **15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

Nâng cao vai trò thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học cho các hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Vận động các hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học.

### **16. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung trong Kế hoạch này gắn với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành, địa phương.

Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án... của Chính phủ, bộ, ngành trung ương về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách.

*(Có Danh mục nhiệm vụ, hoạt động triển khai thực hiện Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi kèm theo).*

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**